

Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 04 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2024/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T có 02 con chung là cháu Phạm Trung K, sinh ngày 14/02/2001 và Phạm Công Q, sinh ngày 20/6/2009.

Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T đã thỏa thuận: Hiện tại cháu K đã trưởng thành, trên 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Công Q cho đến khi cháu trưởng thành, đủ 18 tuổi; chị Lê Thị T được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Phạm Văn Đ và chị Lê Thị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Nguyên đơn anh Phạm Văn Đ và bị đơn chị Lê Thị T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án. Anh Phạm Văn Đ tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án thay cho cả phần án phí mà chị Lê Thị T phải chịu. Tổng cộng anh Phạm Văn Đ phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận anh Phạm Văn Đ đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: BLTU/23/0000900 ngày 22/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho anh Phạm Văn Đ 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- UBND xã Liêm Hải, Trục Ninh, Nam Định;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Oanh